

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Ông Thái Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (tên gọi khác: Giang), sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp Long Đ, xã Long V, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tiến (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16-9-2019, tạm giam ngày 19-9-2019. (có mặt)

2. Trần Ru B, sinh ngày 05-8-2001, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Suối Bà Chiêm, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lam mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Việt và bà Trần Thị Bích Duyên; vợ, con: Chưa

có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-01-2020. (có mặt)

3. Lê Viết T1, sinh ngày 20-5-2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Thanh T2, xã Thanh Đ, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Huân và bà Nguyễn Thị Phê; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07-10-2019, bị Công an xã Thanh Đ, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-01-2020. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 15-9-2019, Phạm Trí Tín, sinh năm 1980, ngụ ấp Thanh Phước, xã Thanh Đ, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại cho Nguyễn Duy hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng và nói trả cho 100.000 đồng tiền mua ma túy của lần trước còn thiếu thì đồng ý. Sau đó, Tín đến phòng trọ số 2, nhà Trọ Thanh Bình thuộc ấp Thanh Phước, xã Thanh Đ, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh là nơi thuê ở trọ để lấy ma túy. Khi Tín đến gõ cửa thì kêu Nguyễn Khánh Linh, sinh năm 1995 và Phạm Tiến Lợi, sinh năm 2003, cùng ngụ ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện C Thành mở cửa cho Tín vào. Khi vào, và Tín ngồi trước cửa phòng tắm để giao dịch mua bán ma túy. Tín đưa cho 300.000 đồng và đưa cho Tín 01 bịch ma túy có dán băng keo màu đen. Sau khi trả tiền mua ma túy xong, Tín vừa ra về thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu trên nền gạch tại cửa phòng trọ 01 gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có chứa 01 bịch nylon được dán băng keo màu đen bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; thu trên nền gạch gần cửa phòng tắm 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín có một đầu bị cắt góc có 01 đoạn ống hút màu trắng có một đầu cắm nhọn, cắm vào bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và một số đồ vật tài liệu có liên quan.

Quá trình điều tra đã chứng minh được, Nguyễn Duy bắt đầu mua ma túy của người thanh niên không rõ nhân thân, địa chỉ từ khoảng tháng 7-2019 để về sử dụng và bán lại cho người nghiện. Việc mua bán có sự giúp sức của Trần Ru B và Lê Viết T1 như sau: Do có quan hệ quen biết nên từ cuối tháng 7-2019 đến đầu tháng 9-2019, B đến ở cùng phòng trọ với và giúp sức cho trong việc nhận điện thoại giao dịch mua bán ma túy, B trực tiếp thỏa thuận giá tiền, địa điểm giao nhận ma túy. Sau đó, B nói đưa ma túy cho B đi giao và mang tiền về cho . Từ tháng 8-2019, T1 đến ở cùng phòng trọ với , giúp đi giao ma túy chung với B và giám sát B để mang tiền về cho .

Ngoài lần bắt quả tang, Nguyễn Duy còn trực tiếp bán ma túy tại phòng trọ của nhiều lần, cụ thể: Bán ma túy cho Phạm Trí Tín 05 lần, mỗi lần giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, lần cuối là ngày 15-9-2019 thì bị bắt quả tang; bán ma túy cho Phạm Tiến Lợi 04 lần, mỗi lần giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Khánh Linh 03 lần mỗi lần giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Trần Ru B giúp sức cho trong việc bán ma túy, cụ thể: Bán ma túy cho Mai Văn Triển, sinh năm 1993, ngụ ấp Gò Nổi, xã Ninh Đ, huyện C Thành 06 lần tại nhà của Triển, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, lần cuối là ngày 29-8-2019; bán ma túy cho Nguyễn Khánh Linh 08 lần tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; bán ma túy cho Lê Thanh Nơ, sinh năm 1995, ngụ ấp Gò Nổi, xã Ninh Đ, huyện C Thành 04 lần tại chòi lá của bến phà Thốt Nốt, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, lần cuối là ngày 30-8-2019; bán ma túy cho Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1986, ngụ ấp Gò Nổi, xã Ninh Đ, huyện C Thành 08 lần tại bến phà Thốt Nốt và nhà của Phong, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng; bán cho Nguyễn Công Văn, sinh năm 1988, ngụ ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện C Thành tại nhà của Văn 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng.

Lê Viết T1 giúp sức cho trong việc bán ma túy, cụ thể: phân công T1 cùng với B đi giao ma túy cho Linh vào ngày 24-8-2019; Nguyễn Văn Phong 04 lần tại bến phà Thốt Nốt và nhà của Phong. Ngoài ra, T1 trực tiếp giao ma túy cho các người mua ma túy (không rõ họ tên) 04 lần tại phòng trọ của .

Kết luận giám định số: 1390/KL-KTHS ngày 17-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

-Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được dán băng keo màu đen (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng **0,0485** gam;

-Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín có một đầu bị cắt gốc và có 01 đoạn ống hút màu trắng có một đầu cắm nhọn, cắm vào bìch nylon (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng **0,8611** gam.

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tự khai ra hành vi phạm tội trước đó.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy , Trần Ru B và Lê Viết T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm b Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy từ 08 đến 09 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ru B từ 07 đến 08 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết T1 từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù;

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo , B và T1 tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đ diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo , B và T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội sớm làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C Thành, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo , B và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh được như sau: Từ tháng 7-2019 đến tháng 9-2019, Nguyễn Duy bán trái phép chất ma túy cho người nghiện tổng cộng 44 lần, thu lợi bất chính được số tiền 2.400.000 đồng. Trong đó, trực tiếp bán 12 lần, giao cho Trần Ru B đi bán 28 lần. Lê Viết T1 được phân công đi cùng B bán ma túy 06 lần. T1 trực tiếp giúp bán ma túy cho người mua ma túy 04 lần. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy , Trần Ru B và Lê Viết T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tự thú những lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, mua bán ma túy rất nhiều lần cho nhiều người và lấy tiền từ việc mua bán ma túy này làm nguồn sống chính. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo B và T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo B bị xử phạt khi chưa đủ 18 tuổi nên đã được xóa tiền sự, bị cáo T1 chưa được xóa tiền sự.

[4] Nhận định của Hội đồng xét xử: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Trong vụ án này tuy có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy cho nhiều người và lấy tiền mua bán ma túy làm nguồn sống chính. Bị cáo B và T1 với vai trò giúp sức cho đi bán ma túy nhiều lần, bán cho nhiều người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo , B và T1 không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những cơ sở trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Tiền Việt Nam 2.525.000 (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Đây là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) bì thư niêm phong, ghi chữ vụ số: 1390/KL-KTHS; (Gói 2), có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui. Kết quả giám định của gói niêm phong này có chứa thành phần Methamphetamine, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 291035755 mang tên Nguyễn Duy . Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo .

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu đen (đã qua sử dụng bị nứt mặt kính phía trước), số Imei: 862494032816441; 862494032846950, bên trong có sim Vietnammobie. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo .

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu xanh (đã qua sử dụng), có số Imei: 810191600222118; 810192600222116, bên trong có 01 sim Viettel. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 05 (Năm) cây kéo bằng kim loại; 05 (Năm) đoạn thủy tinh dạn mảnh; 06 (Sáu) bật lửa; 02 (Hai) bình gas hiệu BLUESTAR và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đây là các công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo , B và T1, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Phạm Tiến Lợi, Nguyễn Khánh Linh, Lê Thanh Nơ, Nguyễn Văn Phong, Mai Văn Triển là đối tượng nghiện ma túy hiện đang quản lý tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện C Thành chuyển hồ sơ về Công an xã để xử lý theo quy định pháp luật.

Riêng đối với Nguyễn Công Văn hiện đã bỏ phương đi đâu không rõ và người thanh niên bán ma túy cho không rõ nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Trí Tín có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện C Thành chuyển hồ sơ về Công an xã để xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Duy , Trần Ru B và Lê Viết T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy** 09

(Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16-9-2019 (ngày tạm giữ).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Trần Ru B** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-01-2020 (ngày tạm giam).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Lê Viết T1** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 2.525.000 (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu xanh (đã qua sử dụng), có số Imei: 810191600222118; 810192600222116, bên trong có 01 sim Viettel.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong, ghi chữ vụ số: 1390/KL-KTHS; (Gói 2), có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân số 291035755 mang tên Nguyễn Duy và 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu đen (đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính phía trước), số Imei: 862494032816441; 862494032846950, bên trong có sim Vietnammobie.

- Tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) cây kéo bằng kim loại; 05 (Năm) đoạn thủy tinh dạn mảnh; 06 (Sáu) bật lửa; 02 (Hai) bình gas hiệu BLUESTAR và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo , B và T1, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với Bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Lộc

Hoàng Đình Ngân

Nguyễn Quốc Hùng

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C Thành;
- THADS H.C Thành;
- CA huyện C Thành;
- Nhà tạm giữ C Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

Nguyễn Quốc Hùng